

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, T1 Ninh Thuận

- *Bị đơn:* Ông Diệp Trung T1, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, T1 Ninh Thuận

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, T1 Ninh Thuận

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Diệp Trung T1 đồng ý tự nguyện thỏa thuận như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số 16, tờ bản đồ số QH, diện tích 198m², tại thôn N, xã P, huyện N, T1 Ninh Thuận, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 605904 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 08-10-2004, trên đất gắn liền những tài sản gồm: Nhà ở, diện tích 88m², kết cấu: móng xây đá chẻ, nền ceramic, mái tôn, trần nhựa, tường xây

gạch sơn nước, tỷ lệ còn lại 50%, cao 1 tầng, chiều cao mái dưới 3m; Mái che, diện tích 14m², kết cấu mái tôn, cột kèo sắt tỷ lệ còn lại 50%; Mái che cột kèo gỗ, gồm 2 phần, tổng diện tích 100m², tỷ lệ còn lại 50%; Cổng, diện tích (2x2,2)m = 4,4m², trụ xây gạch (0,3 x 0,3 x 2,2)m x 02 trụ = 0,396m³, tỷ lệ còn lại 50%. Tường rào xây gạch có song sắt, hoa sắt kết hợp bên hong nhà, trước nhà, tổng chiều dài 25,8m. Tỷ lệ còn lại 50%.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng số S 605904 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 08-10-2004 mang tên bà Nguyễn Thị Thanh T.

- Bà Lê Thị H (Gái Quang) đồng ý rút lại yêu cầu độc lập đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Diệp Trung T1 trả số tiền 480.000.000đ. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Lê Thị H đối với yêu cầu yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Diệp Trung T1 trả số tiền 480.000.000đ. Đang sự có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu đã rút theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu mọi chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản và trích lục bản đồ thửa đất. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ chi phí tố tụng.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 6.464.121đ (Làm tròn số 6.464.000đ) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 7.500.000đ mà bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007405, ngày 28-3-2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T 1.036.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Lê Thị H số tiền 5.000.000đ mà bà Lê Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000895, ngày 22-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, T1 Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

(Kèm theo bản pho tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 605904 và bản pho tô bản trích lục bản đồ thửa đất do văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận

– Chi nhánh huyện N, ngày 22-6-2023)

Nơi nhận:

- TAND T1 Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N
(để thi hành);
- UBND xã P (Để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu tập Quyết định;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Bình